

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 27/02/2023
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Thủy và bà Đỗ Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 180/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/02/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Bàn Tồn Th, sinh năm 1985, trú tại: Thôn Đ T, xã Th H, huyện Đ S, tỉnh Đắc Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Bàn Thị P, sinh năm 1986, trú tại: trú tại: Thôn Đ T, xã Th H, huyện Đ S, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 31/8/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn anh Bàn Tồn Th trình bày: Anh Bàn Tồn Th và chị Bàn Thị P kết hôn ngày 19/01/2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã H Th, huyện Ng B, tỉnh Cao Bằng; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do là không có sự hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề của cuộc sống, chị P thường xuyên bỏ nhà đi, không chịu làm ăn, nuôi con. Nay anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Th được ly hôn với chị Bàn Thị P.

Về con chung: Anh Th và chị P có 02 con chung là Bàn Văn M, sinh ngày 01/5/2007 và Bàn Thị Nh, sinh ngày 27/11/2010. Hiện nay các con chung đều do anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi con nên anh Th có nguyện vọng được trực tiếp trông nom,

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 08/12/2022 anh Bàn Tồn Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Trong quá trình giải quyết vụ án chị Bàn Thị P trình bày: Anh Bàn Tồn Th và tôi kết hôn ngày 19/01/2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã H Th, huyện Ng B, tỉnh Cao Bằng; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Lý do là tôi thỉnh thoảng có đi nhậu với bạn bè, anh Th là một người trầm tính, ít nói nên mỗi lần tôi đi nhậu với bạn bè về thì anh Th đánh tôi. Tuy nhiên, tôi không đồng ý ly hôn, muốn đoàn tụ vợ chồng để nuôi con.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Bàn Văn M, sinh ngày 01/5/2007 và Bàn Thị Nh, sinh ngày 27/11/2010. Vì không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo lời trình bày, nguyện vọng của cháu Bàn Văn M và Bàn Thị Nh có trong hồ sơ vụ án: Cháu M và cháu Nh có nguyện vọng được ở với bố là anh Bàn Tồn Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên việc HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bàn Tồn Th ly hôn với chị Bàn Thị P;

Về con chung: Giao con chung Bàn Văn M, sinh ngày 01/5/2007 và Bàn Thị Nh, sinh ngày 27/11/2010 cho anh Bàn Tồn Th có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* *Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ vào đơn khởi kiện Tòa án đã triệu tập các đương sự trong vụ án lên làm việc; tiến hành xác minh, giao các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng theo quy định; đã tiến hành mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung vụ án nên Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Phiên tòa lần thứ nhất chị Bàn Thị P vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Bàn Thị P vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt chị Bàn Thị P theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: chị Bàn Thị P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ T, xã Th H, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

* *Về nội dung tranh chấp và quan hệ pháp luật:* Theo đơn của Anh Bàn Tồn Th trình bày: Anh Bàn Tồn Th và chị Bàn Thị P đến chung sống với nhau từ năm 2007 và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H Th, huyện Ng B, tỉnh Cao Bằng và giấy khai sinh các con chung. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và không tím ra tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng nên anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, nuôi con chung. Nên vụ án này có quan hệ pháp luật là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung vụ án:*

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Bàn Tồn Th và chị Bàn Thị P đến chung sống với nhau từ năm 2007 và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H Th, huyện Ng B, tỉnh Cao Bằng theo số 01 quyển sổ 01 ngày 19/01/2007 là cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị P là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

[2]. Anh Bàn Tồn Th nộp đơn xin ly hôn với Bàn Thị P cho rằng đời sống hôn nhân giữa anh Th và chị P thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống, chị P không chịu làm ăn, nuôi con, hay đi uống rượu nên anh Th có nguyện vọng được ly hôn với chị P; chị P thừa nhận giữa vợ chồng anh chị thường xuyên có mâu thuẫn, cũng thừa nhận hay đi uống rượu và về nhà bị anh Th đánh đập. Điều này cho thấy: “Tình trạng hôn nhân giữa anh Th và chị P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được” nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh Th là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Th và chị P.

[3]. *Về con chung*: Anh Th và chị P có các con chung là cháu Bàn Văn M, sinh ngày 01/5/2007 và Bàn Thị Nh, sinh ngày 27/11/2010; Anh Th trình bày muốn là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi các cháu trưởng thành. Theo nguyện vọng của con chung đều có nguyện vọng được ở với anh Th nên cần xem xét giao các con chung cho anh Th là người nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật, đúng nguyện vọng của các con chung.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[5.] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Anh Bàn Tồn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bàn Tồn Th.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Bàn Tồn Th ly hôn chị Bàn Thị P.

2. *Về con chung*: Giao con là Bàn Văn M, sinh ngày 01/5/2007 và Bàn Thị Nh, sinh ngày 27/11/2010 cho anh Bàn Tồn Th có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung*: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Bàn Tồn Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*

đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0001643 ngày 26 tháng 9 năm 2022.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ S;
- UBND xã H Th, huyện Ng B, tỉnh Cao Bằng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

PHẠM VĂN QUÂN